

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN QUẾ SƠN
TỈNH QUẢNG NAM**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **11/2021/HNGĐ-ST**
Ngày: 28/01/2021
V/v tranh chấp “*ly hôn, nuôi con*”.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN QUẾ SƠN, TỈNH QUẢNG NAM**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Trần Nguyên Vỹ.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Sửu;
2. Bà Võ Thị Hồng Hải.

- Thư ký phiên tòa: Bà Trần Thị Ngọc Yến, là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Quế Sơn, tỉnh Quảng Nam.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Quế Sơn, tỉnh Quảng Nam tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Kiều Loan - Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 01 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Quế Sơn, tỉnh Quảng Nam xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 195/2020/TLST-HNGĐ ngày 13 tháng 10 năm 2020 về tranh chấp “*ly hôn, nuôi con*” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 104/2020/QĐXXST-HNGĐ ngày 28 tháng 12 năm 2020, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Chị Nguyễn Thị Thu Y, sinh năm 1990. *Có mặt.*

Địa chỉ: Thôn A, xã TC, huyện TP, tỉnh Quảng Nam.

2. Bị đơn: Anh Thái Minh H, sinh năm 1984. *Có mặt.*

Địa chỉ: Thôn AL, xã QP, huyện QS, tỉnh Quảng Nam.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện đề ngày 12/10/2020, trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa,, nguyên đơn - chị Y trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Chị và anh H tự nguyện kết hôn và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Quế Phong, huyện Quế Sơn vào năm 2014. Sau khi kết hôn, vợ chồng chung sống với nhau không hạnh phúc do anh H nghe lời gia đình, đánh đập chị. Hiện tại, vợ chồng không còn chung sống, tình cảm không còn nên chị yêu cầu ly hôn.

Về con chung: Có 02 con chung là Thái Minh H, sinh ngày 23/6/2015 và Thái Thị Ngọc T, sinh ngày 25/3/2017. Hiện tại, cháu T đang ở với chị và cháu H đang ở với anh H nên chị có nguyện vọng được tiếp tục nuôi dưỡng cháu T và giao cháu H cho anh H nuôi dưỡng. Chị không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung: Chị không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ chung: Không có. Chị không trình bày và yêu cầu gì thêm.

Trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa, bị đơn - anh H trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Anh thống nhất với chị Y về thời gian và điều kiện kết hôn. Trong quá trình chung sống, chị Y có ngoại tình, hiện nay vợ chồng không còn chung sống, tình cảm không còn. Vì vậy, anh thống nhất ly hôn.

Về con chung: Có 02 con chung như chị Y đã trình bày. Anh có nguyện vọng nuôi cả hai cháu, không yêu cầu cấp dưỡng. Hiện tại, cháu H đang ở với anh, anh nuôi cháu T đến năm 2019 thì chị Y bồng cháu đi. Vì cháu T bị bệnh nên anh yêu cầu giao cháu T cho anh nuôi dưỡng để chữa bệnh cho cháu.

Về tài sản chung: Anh không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ chung: Không có.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Quế Sơn phát biểu ý kiến:

Về thủ tục tố tụng: Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa thực hiện đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự trong quá trình giải quyết vụ án kể từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án. Nguyên đơn, bị đơn đã thực hiện đúng quyền và nghĩa vụ của mình theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Về nội dung vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng các Điều 51, Điều 56, Điều 81, Điều 82, Điều 83 Luật Hôn nhân và Gia đình, xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, chị Y được ly hôn với anh H; giao cháu T cho chị Y nuôi dưỡng và giao cháu H cho anh H nuôi dưỡng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, được thẩm tra tại phiên toà, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Về tổ tụng: Anh H cư trú tại thôn AL, xã QP, huyện QS, tỉnh Quảng Nam. Chị Y yêu cầu ly hôn và nuôi con nên quan hệ pháp luật giải quyết là tranh chấp “*ly hôn, nuôi con*”, thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Quế Sơn, tỉnh Quảng Nam theo khoản 1 Điều 28, Điều 35 và Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2]. Về quan hệ hôn nhân: Chị Y và anh H tự nguyện kết hôn và được Ủy ban nhân dân xã Quế Phong, huyện Quế Sơn, tỉnh Quảng Nam cấp Giấy chứng nhận kết hôn số 72 ngày 31 tháng 12 năm 2014 nên đây là hôn nhân hợp pháp.

Trong quá trình chung sống, anh, chị xảy ra nhiều mâu thuẫn, theo chị Y thì nguyên nhân là do anh H đánh đập chị và anh H thì cho rằng chị Y ngoại tình. Hiện tại, chị Y và anh H không còn chung sống với nhau. Quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa, chị Y và anh H thống nhất ly hôn. Xét thấy, mâu thuẫn giữa vợ chồng chị Y, anh H đã trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên Hội đồng xét xử căn cứ các Điều 51 và Điều 56 Luật Hôn nhân và Gia đình, chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị Y.

[3]. Về con chung: Chị Y yêu cầu nuôi cháu T và giao cháu H cho anh H nuôi dưỡng; anh H có nguyện vọng nuôi cả hai con. Theo Biên bản xác minh ngày 18/12/2020, Ủy ban nhân dân xã QP cung cấp: “*Hiện tại, cháu H đang ở xã QP, huyện Quế Sơn với anh H, còn cháu T đang ở với chị Y tại huyện Tiên Phước; chị Y và anh H làm nghề gì và thu nhập hằng tháng bao nhiêu thì không rõ*”. Các cháu hiện đang cư trú ổn định ở hai địa phương khác nhau nên việc thay đổi môi trường sống có thể ảnh hưởng đến tâm sinh lý các cháu. Cháu H bị bệnh, đang điều trị nên cần nhiều thời gian và công sức để chăm sóc cho cháu. Anh H thừa nhận đang thử việc tại Công ty Thuận Phong. Cháu T là con gái và còn nhỏ nên cần sự quan tâm, chăm sóc của mẹ. Do đó, việc giao cháu H cho anh H và giao cháu T cho chị Y trực tiếp nuôi dưỡng là phù hợp với hoàn cảnh hiện tại. Vì vậy, để đảm bảo sự phát triển về mọi mặt của hai cháu, Hội đồng xét xử căn cứ Điều 81 Luật Hôn nhân và Gia đình, giao cháu H cho anh H và giao cháu T cho chị Y trực tiếp nuôi dưỡng.

Về cấp dưỡng nuôi con: Các đương sự không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[4]. Về tài sản chung: Các đương sự không yêu cầu giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[5]. Về nợ chung: Không có.

[6]. Về án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm: Chị Y phải chịu theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 28, Điều 35, Điều 39, Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 51, Điều 56, Điều 81, Điều 82, Điều 83 và Điều 84 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014; khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội.

Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Nguyễn Thị Thu Y về tranh chấp “*ly hôn, nuôi con*”.

1. Về quan hệ hôn nhân: Cho ly hôn giữa chị Nguyễn Thị Thu Y và anh Thái Minh H.

2. Về con chung: Giao cháu Thái Minh H, sinh ngày 23/6/2015 cho anh Thái Minh H trực tiếp nuôi dưỡng đến tuổi thành niên (*đủ 18 tuổi*). Giao cháu Thái Thị Ngọc T, sinh ngày 25/3/2017 cho chị Nguyễn Thị Thu Y trực tiếp nuôi dưỡng đến tuổi thành niên (*đủ 18 tuổi*). Các đương sự không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con chung.

Chị Y, anh H có quyền và nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung, không ai có quyền cản trở. Các đương sự có quyền yêu cầu Tòa án thay đổi người trực tiếp nuôi con và cấp dưỡng nuôi con theo quy định của pháp luật.

3. Về án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm là 300.000 (*Ba trăm nghìn*) đồng chị Nguyễn Thị Thu Y phải chịu, nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí mà chị đã nộp là 300.000 đồng theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0001653 ngày 13/10/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Quế Sơn, tỉnh Quảng Nam.

4. Các đương sự có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (28 - 01 - 2021), đương sự không có mặt tại phiên tòa hoặc không có mặt khi tuyên án mà có lý do chính đáng thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được tổng đạt hợp lệ.

5. Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- TAND tỉnh Quảng Nam;
- VKSND huyện Quế Sơn;
- Chi cục THADS huyện Quế Sơn;
- UBND xã Quế Phong (Giấy chứng nhận kết hôn số 72 ngày 31/12/2014);
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(đã ký)**

Nguyễn Trần Nguyên Vỹ

